

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày 25 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tấn Kim Sơn và Ông Cheo An Ngải

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: **Lù Văn D**; tên gọi khác: Lù Văn U; sinh năm: 1984; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản TP, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: T; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lù Văn Ó và bà Quàng Thị U (tên gọi khác: Quàng Thị U); có vợ thứ nhất là Lù Thị C (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2010), vợ thứ hai là Vĩ Thị N và 01 con (sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2010/HSST ngày 26/01/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 11/12/2019; tạm giữ từ 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2019 đến 13 giờ 00 phút ngày 20/12/2019; từ ngày 20 tháng 12 năm 2019 đến nay bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga

Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/12/2019, Lù Văn D một mình đi xe máy (nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu trắng, biển kiểm soát: 25B1-573.54) đi từ nhà của D đến thành phố Lai Châu để thăm vợ của D đang điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu. Khi đi đến ngã ba đường rẽ vào bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, D gọi điện thoại cho Lò Thị M (sinh năm 1993; trú tại: bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ) hỏi mua của M Min Heroine với giá 500.000 đồng. M bảo D đợi ở bể nước trong bản Pa Khóa để M mang Heroine ra cho D. D đợi khoảng 10 phút thì M đi ra đưa cho D 01 gói Heroine (được gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu hồng). D cầm gói Heroine rồi đưa 500.000 đồng cho M. Sau đó M đi về, D cất giấu gói Heroine vào bên trong chiếc tất bên trái rồi đeo lại giày như cũ rồi tiếp tục đi xe máy hướng về thành phố Lai Châu. Vào hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi D đi đến bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ thì gặp Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Tổ công tác) đang làm nhiệm vụ yêu cầu D dừng xe, đưa D về Đồn Công an Nậm Tăm kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện D cất giấu 01 gói Heroine có trọng lượng 0,7 gam được gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu hồng, trong chiếc tất chân bên trái D đang đeo.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/12/2019 và bản Kết luận giám định tư pháp số 28, ngày 13/12/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn D có khối lượng là 0,7 gam (đã loại bỏ bao bì bên ngoài). Lấy toàn bộ 0,7 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 519/GĐ-KTHS ngày 14 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lù Văn D gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-SH ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lù Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề

ngiht không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh nilon màu hồng được đựng trong 01 phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Mặt trước bì niêm phong ghi: Vật chứng niêm phong lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Lù Văn D, SN: 1984. Bị Công an huyện Sìn Hồ bắt ngày 11/12/2019. Mặt sau bì niêm phong dán kín các mép, trên một mép dán dọc có chữ ký ghi rõ họ tên giáp lai của: Lò Văn D, Trần Văn Minh, Tẩn Lù B, Nguyễn Thị T, Phạm Trường V, Lù Văn D. Tại 02 góc phong bì niêm phong có đóng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ. Đây là vật mang dấu vết tội phạm (dung cụ để cất Heroine), không có giá trị sử dụng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim với số thuê bao 0383.283.593. Đây là phương tiện phạm tội, bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán Heroine. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng, do: nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do môi trường làm việc của bị cáo ở bãi vàng, thường xuyên tiếp xúc với nhiều người nghiện ma túy nên bị cáo đã bị rủ rê sử dụng và bị nghiện chât ma túy; bản thân bị cáo là 02/12, nên bị hạn chế một phần về nhận thức; hành vi của bị cáo đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 11/12/2019 tại bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lù Văn D đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,7 gam Heroine ở trong chiếc tất chân bên trái D đang đeo, với mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo đã 01 lần bị Tòa án xét xử và tuyên phạm tội. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2010/HSST ngày 26/01/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã được xóa án tích, nhưng như vậy thì bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ham chơi, xa vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, không phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Sìn Hồ, nên không được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo chỉ được học đến lớp 02/12 nên nhận thức có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,7 gam Heroine là vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng đã được bị cáo sử dụng để gói Heroine. Hiện nay 01 mảnh nilon này không có giá trị, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim với số thuê bao 0383.283.593 thuộc sở hữu của bị cáo Lù Văn D, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ trao đổi để mua Heroine, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Phiêng Phai, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì 0,7 gam Heroine bị cáo tàng trữ trái phép là do bị cáo mua của một người phụ nữ tên là M, khoảng 25 đến 27 tuổi, nhà ở bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy người phụ nữ tên M theo như mô tả của bị cáo có tên đầy đủ là Lò Thị M, sinh năm 1993, trú tại bản Pa Khóa, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nhưng M không thừa nhận việc mua bán Heroine với bị cáo. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh M là người đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 11/12/2019. Nên không có căn cứ để xử lý đối với M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Lù Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Lù Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh màu hồng là vật chứng trong vụ án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim với số thuê bao 0383.283.593.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 5 năm 2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**